

Mỏ Cày Nam, ngày 24 tháng 01 năm 2018

Số: 11/2018/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2017, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1957; Địa chỉ cư trú: ấp AP, xã AT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976, địa chỉ cư trú: Khu phố 05, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị D, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: ấp PLT, xã AĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: ấp PLT, xã AĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phan Thị D có nghĩa vụ trả số tiền vay còn thiếu cho bà Huỳnh Thị B là 20.000.000 đồng, trừ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn L các bên không yêu cầu trách nhiệm đối với số tiền phải trả nêu trên nên ghi nhận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 1.612.500 đồng (Một triệu sáu trăm mười hai ngàn năm trăm đồng). Trong đó:

+ Bà Phan Thị D chịu 806.000 đồng (Tám trăm lẻ sáu ngàn đồng).

+ Bà Huỳnh Thị B tự nguyện chịu 806.000 đồng (Tám trăm lẻ sáu ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.612.500 đồng (Một triệu sáu trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013558, ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền 806.500 đồng (Tám trăm lẻ sáu ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thúy Hằng